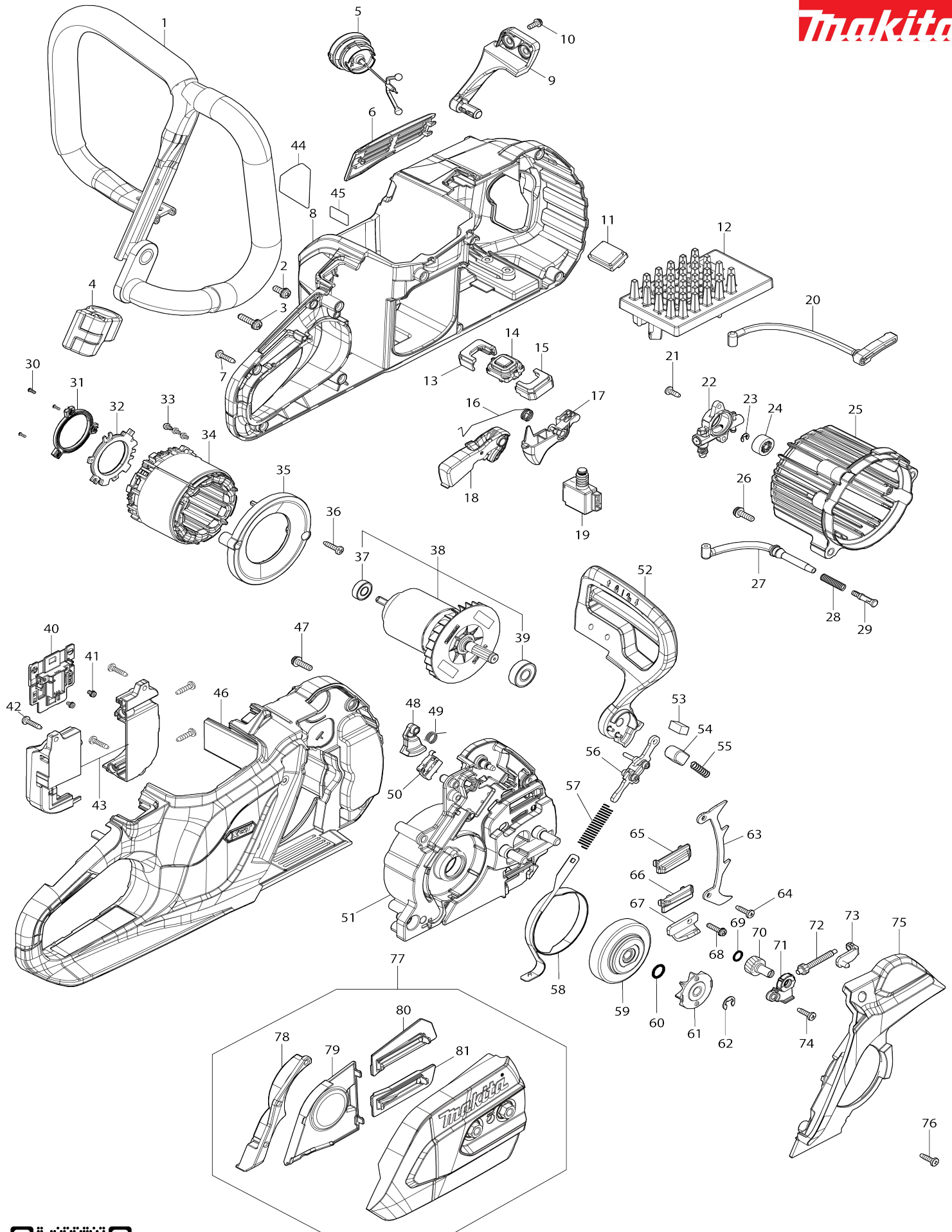




[illegible][illegible]

042	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		5					
043	1830H3-6	Bộ hộp đầu dây		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
044	8155N2-9	UC033G NAME PLATE		1					
045	8155N4-5	UC033G SERIAL NO. LABEL		1					
046	1831N9-2	Bộ vỏ ngoài		1					
C10	8091S4-6	Nhãn lưu ý		1					
046		INC. 8							
047	911228-4	Vít đầu dù M5X18 WR		4					
048	4133G8-6	Thanh gạt công tắc		1					
049	232956-1	Lò xo xoắn 10		1					
050	650057-7	Công tắc D2SW-P01L30-3M-C2(S)		1					
051	137422-2	HOUSING BASE ASSEMBLY		1					
C10	263002-9	Chốt cao su 4		1					
052	4133G0-2	Phần bảo vệ tay phía trước		1					
053	422D22-8	Đệm bụi		1					
054	313667-8	Thanh dẫn phần bảo vệ tay		1					
055	232955-3	Lò xo nén 5		1					
056	1411X1-4	Bộ cần hãm		1					
057	232452-9	Lò xo nén 7		1					
058	347E17-5	Dây đai phanh hoàn chỉnh		1					
059	162E14-8	Ổ phanh		1					
060	213060-5	Vòng đệm-o 10		1					
061	227C36-4	Nhông xích 8		1					
062	961013-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-7		1					
063	347E15-9	Thanh đệm đỉnh		1					
064	266034-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		1					
065	4133H5-9	Phần bảo vệ A		1					
066	4133H4-1	Phần bảo vệ B		1					
067	347924-2	Ôc tăng chỉnh lưỡi		1					
068	911133-5	Vít đầu dù M4X18 WR		1					
069	213594-8	Vòng đệm-o 7		1					
070	227744-9	Nhông xoắn 18		1					
071	4133G5-2	Nắp nhông trên		1					
072	227743-1	Nhông xoắn 11		1					
073	347E16-7	Thanh trượt điều chỉnh lam xích		1					
074	266034-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		1					
075	4133H0-9	Nhựa ốp phanh		1					
076	266034-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		4					
077	137428-0	SPROCKET COVER ASS'Y		1					
077		INC. 78-81							
078	422C82-4	Dẫn hướng vụn bào		1					
079	4133G9-4	Vỏ bên trong		1					
080	4133G6-0	Phần bảo vệ C		1					
081	4133G7-8	Phần bảo vệ D		1					
A01	782042-3	Lục giác trên 13		1					
F01	1915Y7-3	Bộ thanh dẫn hướng 16		1					
F02	1915Y8-1	Bộ thanh dẫn hướng 18		1					
F03	1915Y9-9	Bộ thanh dẫn hướng 20		1					
F04	1916A0-5	Bộ thanh dẫn hướng 20		1					
F05	1916A1-3	Bộ 16 xích cửa		1					
F06	1916A2-1	Bộ 18 xích cửa		1					

F07	1916A3-9	Bộ 20 xích cưa		1					
F08	1916A4-7	Bộ 20 xích cưa		1					
F09	1916A5-5	Bộ đĩa xích 8		1					
F10	1916J8-2	Bộ thanh dẫn hướng 20		1					
F11	1916K0-5	Bộ 20 xích cưa		1					
F12	1916K2-1	Bộ cụm giới hạn độ sâu		1					
F13	1916K3-9	Bộ 535 vỏ bọc thanh dẫn hướng		1					
F14	195093-1	Bộ ống dầu		1					
F16	199897-3	Bộ bình dầu		1					
F20	1918T6-8	SAW CHAIN 20 SET		1					